

KHẢO SÁT TỶ LỆ NHIỄM HIV VÀ HÀNH VI TÌNH DỤC AN TOÀN Ở PHỤ NỮ BÁN DÂM TẠI THÀNH PHỐ HUẾ NĂM 2014

Lý Văn Sơn¹, Trần Thị Ngọc¹ và CS¹.

Mục tiêu: Xác định tỷ lệ hiện nhiễm HIV và mô tả các hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV ở phụ nữ bán dâm (PNBD) tại thành phố Huế năm 2014. **Đối tượng và phương pháp:** nghiên cứu mô tả, điều tra cắt ngang ở 210 phụ nữ bán dâm tại thành phố Huế năm 2014. **Kết quả và kết luận:** Phụ nữ bán dâm có tỷ lệ hiện nhiễm HIV là 0,95%; Số năm hoạt động bán dâm của phụ nữ bán dâm từ 3 năm trở xuống là 22,86%; Phụ nữ bán dâm có sử dụng bao cao su (BCS) trong quan hệ tình dục lần gần đây nhất chiếm tỷ lệ cao (88,10%) và nhận được BCS miễn phí trong 6 tháng qua chiếm tỷ lệ 87,62%. Trong 3 tháng qua, phụ nữ bán dâm có đi khám các bệnh lây truyền qua đường tình dục chiếm tỷ lệ 35,71%.

Từ khóa: HIV/AIDS, phụ nữ bán dâm.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nước ta trong những năm lại đây, các trường hợp nhiễm HIV mới phát hiện lây qua đường tình dục, nhiều hơn lây qua đường máu, ước tính có khoảng 9,3% phụ nữ bán dâm nhiễm HIV. Cảnh báo này sẽ là có thể trở thành yếu tố chính làm lây truyền HIV ở Việt Nam trong những năm tiếp theo. Trên cơ sở đó, nhận thấy thành phố Huế, thành phố Festival, thành phố du lịch, trong những năm gần đây xuất hiện nhiều cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí có những hoạt động mại dâm trá hình, cùng với sự phát triển về kinh tế, văn hoá, xã hội các tệ nạn xã hội phát triển song hành làm cho dịch HIV/AIDS có nguy cơ bùng nổ và diễn biến phức tạp, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Thừa Thiên Huế nghiên cứu "Đánh giá hành vi tình dục an toàn ở phụ nữ bán dâm tại thành phố Huế năm 2014" với mục tiêu: (1) Xác định tỷ lệ hiện nhiễm HIV ở phụ nữ bán dâm ở thành phố Huế năm 2014. (2) Mô tả các hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV ở phụ nữ bán dâm tại thành phố Huế năm 2014.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP: *Đối tượng:* 210 Phụ nữ bán dâm (PNBD) trên địa bàn thành phố Huế, qua mạng lưới đồng đẳng viên tiếp cận, giới thiệu đến Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, Đội Y tế dự phòng thành phố Huế để phỏng vấn trực tiếp bộ câu hỏi và kết hợp lấy máu xét nghiệm HIV. *Phương pháp:* Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu nghiên cứu:

$$+ \text{Cỡ mẫu: } n = \frac{Z^2_{1-\alpha/2} \cdot p \cdot (1-p)}{d^2}$$

Áp dụng công thức tính cỡ mẫu:

$$Z = 1,96 ; p = 5\% ; d = 0,03. \text{ Tính } n = 203.$$

- Chọn mẫu là $n = 210$ phụ nữ bán dâm tại cộng đồng thành phố Huế.

Phương pháp tiến hành: Các phụ nữ bán dâm trên địa bàn thành phố Huế, qua mạng lưới đồng đẳng viên tiếp cận, giới thiệu đến Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, Đội Y tế dự phòng thành phố Huế để phỏng vấn trực tiếp bộ câu hỏi và kết hợp lấy máu xét nghiệm HIV. Kỹ thuật thu thập thông tin và xét nghiệm HIV: Người thu thập thông tin là cán bộ Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, Đội Y tế dự phòng thành phố Huế. Người xét nghiệm HIV là cán bộ Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS.

Thời gian tiến hành điều tra: từ 01/6/2014 đến 30/9/2014.

¹Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày nhận bài: 22/8/2015

Ngày phản biện xong: 05/10/2015.

Ngày duyệt đăng: 30/10/2015.

Người chịu trách nhiệm nội dung khoa học: Lý Văn Sơn, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điện thoại: 0914064414. Email: lyvanson69@gmail.com

Đạo đức trong nghiên cứu: Phụ nữ bán dâm ở thành phố Huế tham gia vào nghiên cứu hoàn toàn mang tính tự nguyện. Tầm quan trọng của các đối tượng chấp nhận tham gia nghiên cứu được nhấn mạnh thông qua đội ngũ giáo dục đồng đẳng viên thành phố Huế. Ngoài ra, PNBD được hỗ trợ tiền phòng vấn và tiền đi lại.

Thu thập và xử lý số liệu: Số liệu nghiên cứu được xử lý theo phần mềm thống kê Epi Data 3.02; Epi Info 2000. Sử dụng test χ^2 để so sánh các chỉ số.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Đặc điểm nhóm nghiên cứu

Bảng 1: Tỷ lệ nhóm tuổi

Nhóm tuổi	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Khoảng tin cậy 95%
Dưới 20	6	2,86	1,06 - 6,11
20 - 24	50	23,81	18,22 - 30,16
25 - 29	21	10,00	6,30 - 14,88
Từ 30 tuổi trở lên	133	63,33	56,43 - 69,86
Tổng cộng	210	100	

Nhận xét: Tỷ lệ nhóm tuổi từ 20 - 29 là 33,81% cao hơn dưới 20 tuổi là 2,86% và thấp hơn từ 30 tuổi trở lên là 63,33%. Nghiên cứu chúng tôi khác với Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (2013), Báo cáo kết quả giám sát trọng điểm HIV lồng ghép hành vi trong các nhóm nguy cơ cao ở Việt Nam năm 2013, PNBD tập trung nhiều nhất ở nhóm trên 25 tuổi (58,8%), tiếp đó là nhóm tuổi 20 - 25 (chiếm 31,3%) và số phụ nữ bán dâm ở độ tuổi dưới 20 chiếm tỷ lệ thấp nhất (9%). Phân bố tuổi của PNBD có khác nhau giữa các tỉnh, phần lớn PNBD ở Nam Định có độ tuổi trẻ dưới 25 tuổi chiếm trên 85,2%, trong khi một số tỉnh PNBD có tuổi trung bình trên 25 tuổi chiếm khoảng 80% (Cao Bằng, Hà Nội, Thái Nguyên, An Giang, Bình Thuận, Cần Thơ)^[2].

Tình dục là một nhu cầu sinh lý tự nhiên của con người. Nhu cầu đó cũng cần thiết như những nhu cầu khác của con người như: Ăn cơm, uống nước, ngủ... Tình dục là một phần làm cho cuộc sống của người phụ nữ hạnh phúc hơn. Tuy nhiên, PNBD thừa nhận họ quan hệ tình dục như một sự trao đổi về kinh tế..., do đó PNBD cần có được trang bị thêm kiến thức về phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục trong đó có cả HIV/AIDS.

Bảng 2. Tỷ lệ tình trạng hôn nhân của PNBD

Tình trạng hôn nhân	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Khoảng tin cậy 95%
Chưa lập gia đình	70	33,33	27,00-40,15
Đang có chồng, sống chung	68	32,38	26,10-39,16
Đã ly dị, ly thân, góa chồng	72	34,29	27,89-41,13
Tổng cộng	210	100	

Nhận xét: Tình trạng hôn nhân ở PNBD đã ly dị, ly thân, góa chồng chiếm tỷ lệ là 34,29%; Cao hơn chưa lập gia đình (33,33%) và đang có chồng sống chung (32,38%). Nghiên cứu chúng tôi khác Lại Kim Anh, Nguyễn Thanh Long và cộng sự (2007), "Nghiên cứu hành vi và các chỉ số sinh học HIV/STI trên nhóm PNBD tại Cần Thơ, 2006 - 2007", mại dâm đường phố ở trong tình trạng góa là 7%, ly hôn, ly thân chiếm 47% và chưa lập gia đình là 15%. Mại dâm nhà hàng đang có gia đình là 14%, chưa lập gia đình là 41%, ly hôn hoặc ly thân là 41% và góa là 4%^[1].

Tỷ lệ hiện nhiễm HIV

Bảng 3: Tỷ lệ hiện nhiễm HIV

Tỷ lệ hiện nhiễm HIV	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Khoảng tin cậy 95%
Có	2	0,95	0,12 - 3,40
Không	208	99,05	96,60 - 99,88
Tổng cộng	210	100	

Nhận xét: Nghiên cứu chúng tôi khác với Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương "Báo cáo kết quả giám sát trọng điểm HIV lồng ghép hành vi trong các nhóm nguy cơ cao ở Việt Nam năm 2013", tỷ lệ hiện nhiễm HIV trong nhóm PNBD là 2,6%, tỷ lệ này thay đổi không đáng kể so với năm 2012. Tuy nhiên, tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm PNBD có sự khác biệt rất lớn giữa các tỉnh, Hà Nội có tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm PNBD cao nhất với 22% (kết quả này giảm không đáng kể so với năm 2011 và 2012), tiếp đến là các tỉnh Sơn La (6%), Lạng Sơn (5,3%). Các tỉnh còn lại đều có tỷ lệ hiện nhiễm HIV dưới 5%^[2].

Abdelrahim, Mohammed Sidahmed (2010), "Tỷ lệ nhiễm HIV và hành vi nguy cơ của PNBD ở Khartoum, phía bắc Sudan", trong 321 PNBD có tỷ lệ nhiễm HIV là 0,9% (95% CI 0,1 - 2,2)^[3].

Ramesh BM, Moses S và cộng sự (2008), "Yếu tố quyết định tỷ lệ nhiễm HIV trong số PNBD trong bốn tỉnh

bang phía nam Ấn Độ: Phân tích điều tra ngang tại 23 quận, huyện", tỷ lệ nhiễm HIV trong số 10.096 PNBD được điều tra là 14,5% (khoảng tin cậy 95%: 14,0 - 15,4)⁽⁴⁾.

Mô tả các hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV

Bảng 4: Sử dụng BCS trong lần quan hệ tình dục (QHTD) gần nhất

Sử dụng BCS trong lần quan hệ tình dục gần nhất	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Khoảng tin cậy 95%
Có	185	88,10	82,93 - 92,15
Không	25	11,90	7,85 - 17,07
Tổng cộng	210	100	

Nhận xét: PNBD ở thành phố Huế có sử dụng BCS trong lần QHTD gần nhất chiếm tỷ lệ cao hơn 88%. Nghiên cứu chúng tôi khác với Báo cáo kết quả giám sát trọng điểm HIV lồng ghép hành vi trong các nhóm có hành vi nguy cơ cao ở Việt Nam năm 2013, PNBD dùng BCS trong lần QHTD gần nhất với khách hàng ở tỉnh Lạng Sơn là 74,0%; Nam Định là 80,0%; Đà Nẵng là 95,7%; Khánh Hòa là 91,0%; Đồng Nai là 82,3% và Đồng Tháp là 91,3%⁽²⁾.

Todd Catherin S và cộng sự (2010), "Tỷ lệ nhiễm HIV, viêm gan B, viêm gan C và các hành vi nguy cơ liên quan giữa lao động tình dục nữ ở ba thành phố Afghanistan", trong 520 PNBD tham gia có 63,3% đã nghe nói về BCS và chỉ có 51,7% đã từng sử dụng BCS; 30,2% PNBD đã từng sử dụng BCS với khách hàng trong lần QHTD gần nhất; 38,2% PNBD luôn luôn dùng BCS với khách hàng trong 6 tháng qua⁽⁵⁾.

Điều tra chúng tôi khác Xu, Jun Jie và cộng sự (2008), nghiên cứu "HIV và các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục ở khách làng chơi và PNBD tại khu vực khai thác mỏ Gejiu - Trung Quốc", tỷ lệ nhiễm HIV ở phụ nữ bán dâm là 8,3% và 45,8% không sử dụng bao cao su với khách hàng gần đây nhất⁽⁶⁾.

Bảng 5. Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên khi QHTD với khách hàng trong vòng 1 tháng qua

Sử dụng BCS	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Khoảng tin cậy 95%
Có	154	73,33	66,81-79,18
Không	56	26,67	20,82-33,19
Tổng cộng	210	100	

Nhận xét: PNBD sử dụng BCS thường xuyên khi

QHTD với khách hàng trong vòng 1 tháng qua chiếm tỷ lệ cao (73,33%).

Nghiên cứu chúng tôi khác Lại Kim Anh, Nguyễn Thanh Long và cộng sự (2007), "Nghiên cứu hành vi và các chỉ số sinh học HIV/STI trên nhóm phụ nữ mại dâm tại Cần Thơ, 2006-2007", chỉ có 21% mại dâm đường phố và 12% mại dâm nhà hàng thường xuyên sử dụng BCS khi QHTD với bạn tình trong vòng 1 tháng vừa qua⁽¹⁾.

Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương (2013), Báo cáo kết quả giám sát trọng điểm HIV lồng ghép hành vi trong các nhóm nguy cơ cao ở Việt Nam năm 2013, cho thấy tỷ lệ phụ nữ bán dâm tham gia nghiên cứu cho biết thường xuyên sử dụng bao cao su với khách hàng trong một tháng vừa qua vẫn ở mức thấp (57,3%). Tỷ lệ phụ nữ bán dâm thường xuyên sử dụng bao cao su cao nhất với khách lạ (76%), tiếp đến là với khách quen (64%) và thấp nhất với chồng, người yêu (25,8%). Hà Tĩnh là tỉnh có tỷ lệ phụ nữ bán dâm thường xuyên sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục với khách hàng trong 1 tháng vừa qua cao nhất (89%), tiếp đến là Thanh Hóa (84,7%), Bắc Giang (78,7%), Đà Nẵng và Sóc Trăng đều đạt 75,7%. Các tỉnh Thái Bình, Gia Lai, Quảng Trị, Bình Dương đều có tỷ lệ thường xuyên sử dụng bao cao su trong nhóm này rất thấp (dưới 50%), đặc biệt là ở Cà Mau chỉ 15,5% phụ nữ bán dâm thường xuyên sử dụng bao cao su với tất cả khách hàng trong một tháng qua⁽²⁾.

Tỷ lệ thường xuyên sử dụng bao cao su với tất cả khách hàng trong một tháng qua vẫn ở mức thấp ở hầu hết các tỉnh triển khai giám sát trọng điểm lồng ghép hành vi là một chỉ số cảnh báo nguy cơ lây nhiễm HIV từ phụ nữ bán dâm cho khách hàng, chồng, người yêu của họ và ngược lại là rất lớn. Do đó, chương trình phòng, chống HIV/AIDS đòi hỏi thực hiện các hình thức truyền thông hiệu quả hơn để khuyến khích phụ nữ bán dâm sử dụng bao cao su thường xuyên hơn.

KẾT LUẬN

- Tỷ lệ độ tuổi từ dưới 20 tuổi là 2,86%; Thấp hơn 25 - 29 tuổi (10,00%); 20 - 24 tuổi (23,81%) và thấp hơn từ 30 tuổi trở lên là 63,33%.

- PNBD đã ly dị, ly thân, góa chồng chiếm tỷ lệ cao nhất (34,29%); Chưa lập gia đình là 33,33% và đang có chồng, sống chung có tỷ lệ là 32,38%.

- Tỷ lệ hiện nhiễm HIV ở PNBD tại thành phố Huế là 0,95%

- PNBD có sử dụng bao cao su trong QHTD lần gần đây nhất chiếm tỷ lệ là 88,10%.

- PNBD sử dụng BCS thường xuyên khi QHTD với khách hàng trong vòng 1 tháng qua chiếm tỷ lệ cao hơn 73%.

KIẾN NGHỊ: Duy trì và tăng chính sách hỗ trợ kinh phí cho các giáo dục viên đồng đẳng và cộng tác viên trực

tiếp tham gia chương trình dự phòng lây nhiễm HIV đối với những đối tượng có hành vi nguy cơ cao (phụ nữ bán dâm, người nghiện chích ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới); Tăng cường công tác truyền thông, giới thiệu các đối tượng có hành vi nguy cơ cao tới các phòng tư vấn xét nghiệm HIV; Vận động các chủ cơ sở vui chơi giải trí tham gia chương trình 100% BCS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Kim Anh, Nguyễn Thanh Long, Đỗ Văn Dũng và Hoàng Đình Cảnh (2008), "Nghiên cứu hành vi và các chỉ số sinh học HIV/STI trên nhóm phụ nữ mại dâm tại Cần Thơ, 2006 - 2007", *Tạp chí Y học thực hành*, Các công trình nghiên cứu khoa học về HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010 (742 +743), ISSN 1859 - 1663, Nxb Bộ Y tế, tr. 214 - 223.

2. Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (2013), Báo cáo kết quả giám sát trọng điểm HIV lồng ghép hành vi trong các nhóm nguy cơ cao ở Việt Nam năm 2013, Hà Nội, tr. 15 - 57.

3. Abdelrahim, Mohammed Sidahmed (2010), "HIV prevalence and risk behaviors of female sex workers in Khartoum, north Sudan", *AIDS*: July 2010 - Volume 24 - Issue - p S55 - S60. doi: 10.1097/01.aids.0000386734.79553.9a.

4. Ramesh BM, Moses S, Washington R, Isac S, Mohapatra B, Adhikary R, Mahagaonkar SB, Brahmam GN, Paranjape RS, Subramanian T, Blanchard JF; IBBA Study

Team (2008), "Determinants of HIV prevalence among female sex workers in four south Indian states: analysis of cross - sectional surveys in twenty - three districts", *AIDS*: 2008 Dec; 22 Suppl 5: S35 - 44.

5. Todd, Catherine S; Nasir, Abdul; Stanekzai, Mohammad R; Bautista, Christian T; Botros, Boulos A*; Scott, Paul T; Strathdee, Steffanie A; Tjaden, Jeffrey (2010), "HIV, hepatitis B, and hepatitis C prevalence and associated risk behaviors among female sex workers in three Afghan cities" *AIDS*: July 2010 - Volume 24 - Issue - p S69-S75. doi: 10.1097/01.aids.0000386736.25296.8d.

6. Xu, Jun Jie; Wang, Ning ; Lu, Lin; Pu, Yi ; Zhang, Guo Lei; Wong, Michelle; Wu, Zheng Lai; Zheng, Xi Wen (2008), "HIV and STIs in Clients and Female Sex Workers in Mining Regions of Gejiu City, China", *Sexually Transmitted Diseases*: June 2008 - Volume 35 - Issue 6 - pp 558-565. doi: 10.1097/OLQ.0b013e318165926b.

REVIEW ON SAFE SEXUAL BEHAVIOR AMONG FEMALE SEX WORKERS IN HUE CITY (2014)

Summary

Background: Hue city - the city festivals - tourist city, in recent years, have appeared many entertainment services establishment disguising prostitution, caused HIV/AIDS explosion risky and complicatedly, especially among female sex workers (FSW). **Objective:** determine the rate of HIV contraction and describe the behavior risks of HIV infection among female sex workers in Hue city in 2014. **Method:** descriptive study, cross - sectional investigation of 210 female sex workers in Hue city in 2014. **Results:** Female sex workers (FSW) having the rate of HIV contraction is 0.95%, the

rate of 22.86% is for the length of under 3 - year - period of these FSW working career. The number of those who use condoms for their prostitution service is at a high rate - 88.10% and receive free condoms during last 6 months is at 87.62%. During last 3 months, the FSW who have taken the sexually transmitted infection tests account for 35.71% of the rate. **Recommendation:** enhancing the communication, introducing services for HIV testing and counseling, Maintaining the plan of intervention and reduction damage, distributing condoms for female sex workers.

Key words: female sex workers, FSW, HIV.